

ĐẢNG BỘ KHÔI
CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH
ĐẢNG ỦY SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Tây Ninh, ngày 05 tháng 8 năm 2021

*
Số 109 -CV/ĐU

V/v quán triệt và triển khai thực hiện các Chỉ thị của Ban Bí thư

Kính gửi: Chi bộ trực thuộc và Đảng bộ bộ phận.

Thực hiện Công văn số 592-CV/ĐUK, ngày 30/7/2021 của Đảng ủy Khôi về việc quán triệt và triển khai thực hiện các Chỉ thị của Ban Bí thư.

Đảng ủy Sở đề nghị các Chi bộ trực thuộc và Đảng bộ bộ phận tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng (đính kèm) tại cơ quan, đơn vị bằng các hình thức phù hợp. Đồng thời, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các Chỉ thị nêu trên nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong Đảng; sự đồng thuận trong quần chúng.

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Đảng ủy Sở theo biểu gửi kèm **trước ngày 15/8/2021.**

Đề nghị các Chi bộ trực thuộc và Đảng bộ bộ phận triển khai nghiêm túc nội dung Công văn này và báo cáo đúng thời gian quy định. *Chị*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VT Đảng ủy.



T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Võ Thanh Thủy

ĐẢNG BỘ SỞ LAO ĐỘNG
– THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
CHI BỘ, ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tây Ninh, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 05, 06, 07-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Hình thức triển khai, quán triệt	Số cuộc	Số lượng đảng viên tham dự

ĐẢNG BỘ TỈNH TÂY NINH
ĐẢNG ỦY KHỐI
CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tây Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2021

*

Số 592-CV/ĐUK

V/v quán triệt và triển khai thực hiện

SỞ LĐTB VÀ XH TÂY NINH các Chỉ thị của Ban Bí thư

Số:.....
Ngày: 04/8/21
ĐẾN
Chuyên: Đảng ủy triển khai đến

Kính gửi: - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối,
- Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹ về quán triệt và triển khai thực hiện các Chỉ thị của Ban Bí thư²; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh yêu cầu cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở thực hiện nghiêm một số nội dung sau:

1. Tổ chức quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện đến chi bộ các Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng (đính kèm) bằng hình thức phù hợp.

Báo cáo kết quả về Đảng ủy Khối theo biểu gửi kèm (qua Ban Tuyên giáo - Tổng hợp) trước ngày 18/8/2021.

2. Ban Tuyên giáo - Tổng hợp Đảng ủy Khối chỉ đạo, hướng dẫn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở, cộng tác viên dư luận xã hội đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các Chỉ thị nêu trên nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong Đảng; sự đồng thuận trong quần chúng.

3- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối quan tâm chỉ đạo công tác quán triệt và triển khai thực hiện các Chỉ thị nêu trên tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được phân công phụ trách.

Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở triển khai thực hiện tốt nội dung Công văn này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Như kính gửi,
- Lưu BTG - TH Đảng ủy Khối.

HNT-101

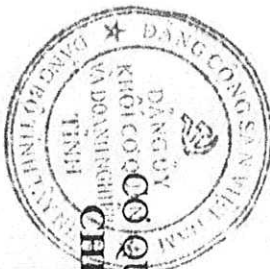
T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Tuấn Khanh

¹ Công văn số 250, 251, 252-CV/TU, ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

² Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.



ĐẢNG BỘ KHỐI
QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH
CHỈ BỘ, ĐẢNG BỘ.....*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Tây Ninh, ngày ... tháng .. năm 2021

BÁO CÁO
kết quả quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 05, 06, 07-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Hình thức triển khai, quán triệt	Số cuộc	Số lượng đảng viên tham dự

Người ký: Ban Bí thư

Email: banbithu@vptw.dcs.vn

Cơ quan: Ban Bí thư

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 05-CT/TW

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

VĂN PHÒNG TƯ LẠI NINH

ĐẾN
SỐ 600 NGÀY: 11/2/21
CHUYÊN: TTTV, PV, NM
LƯU HỒ SƠ: Đ

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

**về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030**

Đảng và Nhà nước ta xác định công tác giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, quan trọng, nhất quán, xuyên suốt trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước. Những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng luôn quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cùng với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của toàn dân, công tác giảm nghèo đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật: Hệ thống chính sách, pháp luật về giảm nghèo được ban hành khá đồng bộ, toàn diện; ngân sách nhà nước và nguồn lực huy động từ xã hội đầu tư cho công tác giảm nghèo ngày càng tăng; nhận thức, ý chí vươn lên của người nghèo tăng cao, có nhiều tấm gương điển hình nỗ lực vươn lên thoát nghèo; hàng chục triệu hộ nghèo đã thoát nghèo, nhiều hộ có cuộc sống trung bình, khá giả, nhiều địa bàn nghèo thoát khỏi tình trạng khó khăn, một số địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh. Nếu năm 1993 tỉ lệ hộ nghèo cả nước là 58,1%, đến năm 2020 chỉ còn 2,75%. Việt Nam đã hoàn thành sớm mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc về xoá đói, giảm nghèo, được cộng đồng quốc tế đánh giá là điểm sáng về giảm nghèo trên thế giới. Kết quả trên có ý nghĩa rất to lớn, khẳng định ý chí, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân ta trong công cuộc xoá đói, giảm nghèo, thể hiện tính ưu việt và bản chất tốt đẹp của chế độ ta.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo và phát sinh nghèo còn cao; chênh lệch mức sống, điều kiện tiếp cận các dịch vụ cơ bản, tiếp cận thị trường, giải quyết việc làm giữa các địa phương, vùng, miền, nhóm dân cư chưa được thu hẹp nhiều; một số nơi tỉ lệ hộ nghèo còn cao, đời sống còn khó khăn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, bãi ngang ven biển và hải đảo. Một số cơ chế, chính sách, chương trình giảm nghèo chưa thực sự hiệu quả; một bộ phận người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng, chưa chủ động tự vươn lên thoát nghèo. Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác giảm nghèo; lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có nơi chưa quyết liệt, kịp thời, hiệu quả quản lý nhà nước có mặt còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, chưa khơi dậy được tiềm năng, thế mạnh, chưa phát huy được nội

lực của toàn dân và cộng đồng. Biến đổi khí hậu, thiên tai, quá trình đô thị hoá nhanh, chất lượng nguồn nhân lực thấp; đặc biệt, tác động của dịch bệnh Covid-19 tiếp tục là những thách thức lớn đối với công tác giảm nghèo bền vững.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu tỉ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm 1 - 1,5%/năm mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra; phấn đấu đến năm 2030, cơ bản không còn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn; Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tập trung quán triệt, thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững; xác định giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Công tác giảm nghèo bền vững là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người nghèo. Động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội. Các cơ quan báo chí, xuất bản tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "Vì một Việt Nam không còn đói nghèo".

3. Tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, ban hành chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động. Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi.

Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn; có chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, khu vực rừng đặc dụng. Quan tâm giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp, tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm nguồn lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo bền vững. Ưu tiên nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng tích hợp với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030; thúc đẩy việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế cho công tác giảm nghèo; tập trung phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp cho người nghèo; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo và các xã đặc biệt khó khăn.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan điều phối về giảm nghèo các cấp theo hướng tập trung, thống nhất đầu mối quản lý; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo; có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, nhiệt tình về công tác tại vùng nghèo, vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá...

Hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu. Khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các huyện nghèo, xã nghèo; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

6. Tổ chức thực hiện

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân; xây dựng chương trình,

kế hoạch thực hiện Chỉ thị; nghiên cứu ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết của cấp uỷ về giảm nghèo bền vững. Phân công một số tỉnh, thành phố; vận động cán bộ, công chức, người lao động các cơ quan Trung ương giúp đỡ các huyện nghèo, xã nghèo; cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và đảng viên giúp đỡ hộ nghèo, địa bàn khó khăn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, khen thưởng, biểu dương đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; xem xét trách nhiệm đối với cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về giảm nghèo.

- Đảng đoàn Quốc hội xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2030, bảo đảm nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo và giám sát việc thực hiện.

- Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị; rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về giảm nghèo bền vững; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2030, đồng thời lồng ghép, tích hợp hiệu quả nguồn lực của các chương trình mục tiêu quốc gia trong công tác giảm nghèo.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và chủ động giám sát công tác này. Tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động "Vì người nghèo", cùng với Nhà nước thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, việc triển khai thực hiện Chỉ thị.

- Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
Các ban đảng, ban cán sự đảng,
đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
Các đồng chí Uỷ viên
Ban Chấp hành Trung ương,
Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Võ Văn Thưởng

Người ký: Ban Bí thư
Email: banbithu@vptw.dcs.vn
Cơ quan: Ban Bí thư
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 06-CT/TW

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2021

VĂN PHÒNG TƯ. TÂY NINH
ĐẾN
SỐ 5599. NGÀY: 13/7/21
CHUYÊN: TTU, NPM
LƯU HỒ SƠ: TH

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới

Sau hơn 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư khoá IX về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, công tác xây dựng gia đình đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể đã xác định công tác xây dựng gia đình là một trong những nội dung quan trọng trong chương trình công tác. Nhiều gia đình đã tiếp cận được những dịch vụ xã hội cơ bản, chất lượng cuộc sống ngày càng nâng cao. Kinh tế hộ gia đình đã đóng vai trò quan trọng trong thu nhập quốc dân; nhiều hộ gia đình đã nỗ lực vươn lên làm giàu chính đáng. Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và chăm sóc người cao tuổi trong gia đình được coi trọng và có nhiều tiến bộ. Bình đẳng giới, quyền trẻ em, vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội ngày càng được đề cao. Chăm lo, vun đắp, xây dựng, giữ gìn hạnh phúc gia đình là giá trị cao đẹp mà mỗi người Việt Nam luôn quan tâm thực hiện và hướng tới. Các giá trị chung thuỷ, yêu thương, chia sẻ và bình đẳng trong hôn nhân luôn được coi trọng... Những thành tựu của công tác xây dựng gia đình đã góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng, phát triển văn hoá và con người Việt Nam; thực hiện thành công Mục tiêu Thiên niên kỷ về chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ sơ sinh.

Tuy nhiên, một số cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của gia đình và công tác xây dựng gia đình. Việc quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư, chính sách, pháp luật của Nhà nước về gia đình có nơi còn thiếu đồng bộ. Chỉ tiêu của gia đình cho dịch vụ xã hội cơ bản còn chiếm tỉ trọng lớn, nhất là cho dịch vụ y tế và giáo dục. Chưa quan tâm phát huy vai trò của cộng đồng và đầu tư nguồn lực cho công tác xây dựng gia đình. Chưa có giải pháp đồng bộ, kịp thời để phòng ngừa, ngăn chặn tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, lối sống thực dụng, thông tin tiêu cực trên Internet và mạng xã hội tới gia đình. Chưa xử lý triệt để tình trạng bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ, xâm hại tình dục, sử dụng

lao động trẻ em; sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường và xã hội trong định hướng giá trị, giáo dục đạo đức, lối sống cho giới trẻ còn hạn chế. Việc bình xét, công nhận gia đình văn hoá ở nhiều nơi còn hình thức...

Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, môi trường lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hoá dân tộc cho các thành viên trong gia đình. Xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc, là vấn đề hết sức hệ trọng của dân tộc ta. Công tác xây dựng gia đình vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững đất nước.

Nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác xây dựng gia đình; nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của gia đình và công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới. Xác định gia đình là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững đất nước. Gia đình là đối tượng tác động, thực hiện và thụ hưởng chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh là một trong những nội dung quan trọng, yêu cầu xuyên suốt của sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng gia đình; phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cấp về công tác xây dựng gia đình. Cán bộ, đảng viên phải nêu gương và vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng gia đình hạnh phúc. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình văn hoá tiêu biểu, nền nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hoà thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau. Đề cao vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, định hướng giá trị, giáo dục thế hệ trẻ. Kiên quyết đấu tranh chống lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình. Khắc phục bệnh thành tích, hình thức trong công tác xây dựng gia đình.

2. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình theo hướng lấy hoạt động của gia đình làm trọng tâm, bảo đảm sự gắn kết xã hội và vai trò của gia đình. Các chính sách về gia đình phải hướng đến mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, chú trọng đến đối tượng trẻ em và người bệnh tật, cao tuổi. Xây dựng danh mục dịch vụ công thuộc lĩnh vực

gia đình. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản đối với gia đình, hỗ trợ gia đình phát triển bền vững, hạnh phúc và thực hiện bình đẳng giới. Huy động các cá nhân, tổ chức xã hội, cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ gia đình và chăm lo giúp đỡ, hỗ trợ các gia đình nghèo, khó khăn; bảo đảm gia đình được tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản công bằng, bình đẳng, thuận lợi. Gắn việc thực hiện công tác xây dựng gia đình với Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác xây dựng gia đình. Xây dựng, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Xây dựng Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2045; chương trình giáo dục quốc gia về gia đình; chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và các chương trình, dự án hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc. Xây dựng dữ liệu số quốc gia về gia đình làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách, chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ gia đình tiếp cận các nguồn lực xã hội. Ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu khoa học về gia đình; hoạch định, tổ chức thực hiện và đánh giá chính sách về gia đình; sáng tác các tác phẩm văn học - nghệ thuật về chủ đề gia đình.

Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về gia đình bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, thống nhất, gắn kết với các lĩnh vực dân số, bình đẳng giới và trẻ em. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nhân lực làm công tác gia đình theo hướng tích hợp đa ngành, phân định rõ đào tạo chuyên môn và cán bộ quản lý công tác gia đình.

4. Đẩy mạnh, đổi mới công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình; các chuẩn mực, giá trị văn hoá gia đình; kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình; các rủi ro đối với gia đình, giúp người dân chủ động phòng ngừa các ảnh hưởng tiêu cực đến gia đình. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hoá, con người Việt Nam giàu lòng nhân ái; khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, sáng tạo, khát vọng, hiện đại. Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong xây dựng gia đình văn hoá, gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

5. Tổ chức thực hiện

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tổ chức phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị này.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, bộ, ngành, đoàn thể; phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác xây dựng gia đình.

- Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến gia đình. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách gia đình.

- Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới và chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chỉ thị này và định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Võ Văn Thường

Người ký: Ban Bí thư
Email: banbithu@vptw.dcs.vn
Cơ quan: Ban Bí thư
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

Số 07-CT/TW

VĂN PHÒNG TƯ. TÂY NINH	
ĐẾN 14/7/21	
SỐ 56/8 NGÀY:	14/7/21
CHUYÊN:	TIU, P.V.P
LƯU HỒ SƠ:	Th

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

**về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS,
tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030**

Sau 15 năm thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, khoá IX, công tác phòng, chống HIV/AIDS ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác phòng, chống HIV/AIDS thay đổi tích cực, có nhiều chuyển biến; sự kỳ thị, phân biệt của cộng đồng đối với người bị HIV/AIDS giảm rõ rệt; nhiều người nhiễm HIV đã tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS. Hệ thống pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS từng bước được xây dựng đồng bộ và khá toàn diện. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống HIV/AIDS triển khai quyết liệt, nội dung và hình thức đa dạng, liên tục đổi mới. Tổ chức bộ máy phòng, chống HIV/AIDS từ Trung ương đến cơ sở được củng cố, kiện toàn. Sự phối hợp liên ngành triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS ngày càng chặt chẽ và hiệu quả. Nhà nước, xã hội và cộng đồng quốc tế đã có sự đầu tư, hỗ trợ mạnh mẽ về nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS. Các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS được triển khai rộng rãi và hiệu quả. Công tác phòng, chống HIV/AIDS của nước ta đã đạt được mục tiêu: Giảm số người nhiễm HIV; giảm số người chuyển sang giai đoạn AIDS và giảm số người tử vong do AIDS.

Tuy nhiên, một số cấp uỷ, chính quyền chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS; phối hợp thực hiện thiếu đồng bộ, thường xuyên; đầu tư cho công tác phòng, chống HIV/AIDS có xu hướng giảm, xã hội hoá còn hạn chế; cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS, đặc biệt tại tuyến cơ sở thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn; công tác thông

tin, tuyên truyền, giáo dục, vận động tại một số địa phương chưa thường xuyên, liên tục, hiệu quả chưa cao; độ bao phủ của một số dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS hạn chế; vẫn còn diễn ra sự kỳ thị và phân biệt đối xử của xã hội đối với người nhiễm HIV và gia đình họ.

Thời gian tới, HIV/AIDS vẫn là thách thức lớn đối với sức khỏe cộng đồng. Mặc dù dịch HIV/AIDS ở nước ta có xu hướng giảm, nhưng chưa bền vững, tiềm ẩn nguy cơ bùng phát. Để tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Bí thư yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp quan tâm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng tiếp tục quán triệt, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS từ Trung ương đến địa phương. Xác định công tác phòng, chống HIV/AIDS là một nội dung trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị; là một tiêu chí để đánh giá hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, đảng viên trong xây dựng tổ dân phố, thôn, bản, gia đình văn hoá. Rà soát, bổ sung chương trình, quy chế, kế hoạch phối hợp liên ngành trong phòng, chống HIV/AIDS theo hướng đồng bộ, thống nhất với công tác phòng, chống ma túy, mại dâm.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống HIV/AIDS nhằm tác động hiệu quả tới mọi đối tượng, cộng đồng dân cư, từng gia đình, từng người dân, nhất là thanh, thiếu niên và nhóm người có nguy cơ cao lây nhiễm HIV. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền chống kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống HIV/AIDS. Lồng ghép, phối hợp hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình phát triển kinh tế, xã hội và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", xây dựng gia đình văn hoá, tổ dân phố, thôn, bản văn hoá, cuộc vận động "Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"...

3. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS bảo đảm phù hợp thực tế và đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan. Ban hành cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong xã hội cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS. Nâng mức đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; mở rộng chi trả từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế cho các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn viện trợ quốc tế; bảo đảm cung ứng kịp thời và đầy đủ thuốc, sinh phẩm, trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS. Tiếp tục triển khai chính sách trợ cấp xã hội cho trẻ em bị nhiễm HIV, người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

4. Tập trung triển khai rộng rãi, linh hoạt và hiệu quả các giải pháp chuyên môn trong phòng, chống HIV/AIDS. Tăng cường các giải pháp can thiệp giảm tác hại và phòng ngừa lây nhiễm HIV, chú trọng nhóm đối tượng ưu tiên. Nâng cao chất lượng điều trị người nghiện ma túy; đa dạng các mô hình điều trị nghiện ma túy, cấp phát thuốc tại tuyến cơ sở; triển khai điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV cho các nhóm nguy cơ cao. Chủ động theo dõi, giám sát và dự báo kịp thời tình hình dịch HIV/AIDS; triển khai nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, các sáng kiến mới trong phòng, chống HIV/AIDS. Ưu tiên triển khai hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại các địa bàn có nguy cơ lây nhiễm HIV cao, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở bảo trợ xã hội, các cơ sở giam giữ, khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đa dạng hoá dịch vụ tư vấn, xét nghiệm HIV tại cơ sở y tế, cộng đồng và tự xét nghiệm HIV. Đẩy mạnh việc kết nối các dịch vụ, từ dự phòng, tư vấn, xét nghiệm đến điều trị HIV/AIDS và các hỗ trợ xã hội cần thiết khác. Huy động sự tham gia của y tế tư nhân trong điều trị HIV/AIDS; phân cấp điều trị HIV/AIDS về tuyến y tế cơ sở; mở rộng chăm sóc người bệnh HIV/AIDS tại nhà và cộng đồng.

5. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban quốc gia, ban chỉ đạo các địa phương về phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm. Tăng cường tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp

vụ và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho đội ngũ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS các tuyến. Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS từ Trung ương đến địa phương.

6. Tổ chức thực hiện

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tổ chức phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị này.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo việc nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với tình hình mới; chỉ đạo tăng cường giám sát đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS.

- Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS; triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống HIV/AIDS được Quốc hội thông qua ngày 16/11/2020 và Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; đầu tư nguồn lực để bảo đảm thực hiện được các mục tiêu về phòng, chống HIV/AIDS; tăng cường kiểm tra, giám sát ở các cấp.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị này, định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
Các ban đảng, ban cán sự đảng,
làng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
Các đồng chí Ủy viên
Ban Chấp hành Trung ương,
Ban Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Võ Văn Thường